

Số: ~~144~~/BC-THPTTB

Tân Bình, ngày ~~19~~ tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công khai năm học 2022 - 2023 và kế hoạch nhiệm vụ, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2023 - 2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường THPT Tân Bình báo cáo kết quả thực hiện công khai năm học 2022 - 2023 và kế hoạch nhiệm vụ, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2023 - 2024 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022-2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát số lượng viên chức quản lý (VCQL), giáo viên (GV), lớp, học sinh (HS)

Năm học 2022-2023, tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn đơn vị là 42. Trong đó:

- CBQL: 03 người (đủ).
- Giáo viên dạy lớp: 30 người.
- Khối văn phòng: 09 người (Thư viện: 01, Văn thư: 01, Kế toán: 01, Thiết bị: 01, Thông tin dữ liệu: 01, Y tế: 01, Bảo vệ: 02, Phục vụ: 01).
- Số học sinh:

KHỐI LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH
10	5	183
11	5	185
12	5	184
Cộng	15	552

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ VCQL, GV có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn

- CBQL: 03
- + Trình độ đạt chuẩn: 3/3, tỉ lệ 100%
- + Trình độ trên chuẩn: 2/3. Tỉ lệ 66,7%
- Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 30

+ Trình độ đạt chuẩn: 30/30, tỉ lệ 100%
+ Trình độ trên chuẩn: 03/30, tỉ lệ 10%
- Viên chức, nhân viên khác: 09, đáp ứng được yêu cầu công việc. Cụ thể như sau :

- + Đại học: 04
- + Trung cấp: 02 (Thư viện và Y tế)
- + Dưới trung cấp: 03 (bảo vệ, phục vụ)

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới của nhà trường năm học 2022 - 2023 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ...)

Trường xây dựng mới đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2022 nên được trang đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trường không mua sắm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Kết quả

Thực hiện 4 biểu mẫu theo qui định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

Việc thực hiện Biểu mẫu 9 về cam kết chất lượng giáo dục: Trường đã thực hiện tương đối tốt các tiêu chí như: Điều kiện tuyển sinh; Chương trình giáo dục; Yêu cầu về phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục; Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

Việc thực hiện Biểu mẫu 10 về công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường: Trường đã thống kê cụ kết quả 2 mặt giáo dục, số học sinh TN THPT; số học sinh giỏi các kỳ thi,...

Việc thực hiện Biểu mẫu 11 về công khai cơ sở vật chất của trường: Trường đã thống kê số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, số thiết bị dạy học, máy vi tính...

Việc thực hiện Biểu mẫu 12 về công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của trường: Trường công khai rõ ràng, chi tiết đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bộ môn, nhân viên...

Nhà trường đã dự toán ngân sách, các nguồn thu – chi năm 2023. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác và các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

- * Tiền học phí tại kho bạc
- Tồn năm 2022 : 865.574.211đ
- Tổng thu NH 22-23 : 390.280.000đ
- Thu NH 23-24: Chưa thu

- Tổng chi : 405.102.628đ
- Tồn: 850.751.583đ
- * Quỹ Buổi 2 tại kho bạc:
- Tồn năm 2022 : 33.065.460đ (Trong đó: Thuế TNDN năm 22: 9.783.000đ)
- HĐ: 23.282.460đ
- Tổng thu T1-T6/2023: 880.995.000đ
- Tổng thu tháng 9 NH 23-24 : HS chưa chuyển khoản xong
- Tổng chi : 849.759.950đ
- Tồn: 64.300.510đ
- * Nguồn kinh phí tự chủ:
- Tồn 2022 mang sang: 489.745.046đ
- Ngân sách kinh phí cấp năm 2023: 5.513.354.464đ
- Chi: 4.547.438.436đ
- Tồn: 1.455.661.074đ
- * Ngân sách kinh phí CCTL
- Tồn 2022 mang sang: 7.571.306đ
- Ngân sách kinh phí cấp năm 2023: 121.883.694đ
- Chi: 75.244.865đ
- Tồn: 54.210.135đ
- * Nguồn kinh phí không tự chủ:
- Tồn 2022 mang sang: 0
- Ngân sách kinh phí cấp năm 2023: 1.335.000.000đ
- Chi: 673.130.073đ
- Tồn: 661.869.927đ

2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện công khai của Trường

Về hình thức: Trường niêm yết công khai tại bảng tin, công khai trong các kỳ họp, Đại hội CMHS, công khai trên website của trường. Thường xuyên cập nhật vào cuối mỗi học kỳ, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Nội dung công khai: thực hiện đầy đủ các số liệu theo yêu cầu biểu mẫu qui định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Chất lượng thông tin: chính xác, giúp Cha mẹ học sinh nắm bắt được những thông tin cần thiết về nhà trường.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH CÔNG KHAI VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA TRƯỜNG/TRUNG TÂM ĐẦU NĂM HỌC 2023 - 2024

I. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Mục tiêu thực hiện công tác công khai

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trường học.

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, tình hình đội ngũ và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Các Trường thực hiện kế hoạch công khai theo yêu cầu tại Biểu mẫu 09, 10, 11, 12 (Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT)

Nhằm cung cấp kịp thời, chính xác các số liệu giúp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể nắm bắt được tình hình thực tế của đơn vị. (Các biểu mẫu kèm theo).

3. Công khai thu chi tài chính theo quy định

Tình hình tài chính: Nhà trường dự toán ngân sách, các nguồn thu – chi năm 2024. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, (nếu có) và các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Kết quả thực hiện chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định của Thông tư 36/TT-BGDĐT, nhằm tổng kết, đánh giá công tác công khai đảm bảo hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2023. Cuối quý có Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra tài chính và niêm yết công khai biên bản kiểm tra. Thực hiện

tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, cấp trên. Thường xuyên công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học được biết; đưa lên website của nhà trường.

Phát động phong trào thi đua dạy tốt - học tốt để đạt được những mục tiêu đề ra.

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh tham gia nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Khái quát tình hình đầu năm học

* Khái quát số lượng viên chức quản lý (VCQL), giáo viên (GV), lớp, học sinh (HS):

- CBQL: 03 người (đủ).
- Giáo viên dạy lớp: 32 người (hợp đồng 02 giáo viên môn Tiếng Anh).
- Giáo viên phụ trách các phòng ban và khối văn phòng: 09 người (TV: 01, VT: 01, KT: 01, Thiết bị: 01, TTDL: 01, Y tế: 01, BV: 02, NVPV: 01).
- Số học sinh:

KHỐI LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH
10	6	237
11	5	182
12	5	183
Cộng	16	602

* Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ VCQL, GV có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục ngày 14/6/2019):

- CBQL: 03.
 - + Trình độ đạt chuẩn: 3/3, tỉ lệ 100%
 - + Trình độ trên chuẩn: 2/3. Tỉ lệ 66,7%
- Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 32
 - + Trình độ đạt chuẩn: 32/32, tỉ lệ 100%
 - + Trình độ trên chuẩn: 02/32, tỉ lệ 6,3%

- Viên chức, nhân viên khác: 09, đáp ứng được yêu cầu công việc. Cụ thể như sau :

- + Đại học: 04
- + Trung cấp: 02 (Thư viện và Y tế)
- + Dưới trung cấp: 03 (bảo vệ, phục vụ)

2. Tình hình công khai đầu năm học

- Thực hiện 4 biểu mẫu theo qui định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
- + Biểu mẫu 9: cam kết chất lượng giáo dục
- + Biểu mẫu 10: công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
- + Biểu mẫu 11: công khai thông tin cơ sở vật chất
- + Biểu mẫu 12: công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên.
- Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai
- + ~~Hình thức công khai: bảng thông báo của đơn vị, trang web, facebook trường, thông báo cho Cha mẹ học sinh trong phiên họp đầu năm học.~~
- + Nội dung công khai: thực hiện đầy đủ các số liệu theo yêu cầu.
- + Chất lượng thông tin: chính xác, giúp Cha mẹ học sinh nắm bắt được những thông tin cần thiết về nhà trường.
- Việc thực hiện công khai thu chi tài chính theo quy định:

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (KHTC);
- HĐSP;
- Dán công khai;
- Lưu: VP.



Nguyễn Thế Cường